

Số: KH-MN

Trần Dương, ngày 03 tháng 10 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ, giáo viên mầm non**  
**Năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Thông tư số 36/2011/TT- BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT- BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và yêu cầu kế hoạch bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên. Trường mầm non Trần Dương xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN**

1. Bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao CLGD cho CBQL và giáo viên.

2. Bồi dưỡng thường xuyên nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

3. Bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các bậc học luôn đạt Chuẩn quy định.

**II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

- Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên mầm non trong nhà trường.

**III. NỘI DUNG THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG**

**1. Khối kiến thức bắt buộc**

- **Nội dung bồi dưỡng 1:** 30 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng về chính trị, thời sự, các nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước như: Nghị quyết của BCH TW Đảng, của thành ủy Hải Phòng, của cấp ủy địa phương. Bao gồm tổng quát về nhiệm vụ KTXH, đi sâu về quan điểm đường lối phát triển giáo dục và

đào tạo của thành phố Hải Phòng; Tình hình phát triển KTXH và GDĐT;

+ Chuyên đề năm 2023 "Về khai thác, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố".

+ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 về Phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Quán triệt chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với đội ngũ cán bộ giáo viên ngành giáo dục”.

+ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN VN trong giai đoạn mới.

+ Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới;

+ Nghị quyết số 29/2023/NQ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về quy định tinh giản biên chế.

## **2.Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/năm học/giáo viên**

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên cấp mầm non, các nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, cụ thể:

+ Kỹ năng truyền thông giáo dục

+ Nâng cao hiệu quả thực hiện đề án” Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng”.

+ Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn. Giới thiệu một số phần mềm, hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn.

+ Hướng dẫn áp dụng Classroom trong công tác quản lý chuyên môn.

+ Công tác quản lý chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non.

**3.Khối kiến thức tự chọn (Nội dung bồi dưỡng 3): 60 tiết/năm/giáo viên.**Khung kiến thức tự chọn:

Căn cứ vào Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, khối kiến thức tự chọn bao gồm 44 module.Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của GV.

Mỗi giáo viên lựa chọn một số mô đun phù hợp để bồi dưỡng trong năm học, đảm bảo khối kiến thức tự học đạt 60 tiết/năm học.

Giáo viên tự lựa chọn đăng ký modul (Có danh sách kèm theo) Các module giáo viên đã đăng kí.

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>
Module MN 1	Đặc điểm phát triển thể chất – Những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về phát triển thể chất
Module MN 2	Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội – Mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về tình cảm, kỹ năng xã hội
Module MN 3	Đặc điểm phát triển ngôn ngữ , Những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về ngôn ngữ
Module MN 4	Đặc điểm phát triển nhận thức, những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về nhận thức
Module MN 6	Chăm sóc trẻ mầm non
Module MN 9	Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ 3-6 tuổi
Module MN 10	Tư vấn về CS-GDMN
Module MN 11	Tư vấn cho các bậc cha mẹ về CSGD trẻ từ 3- 36 tháng tuổi
Module MN 13	Phương pháp tư vấn về GDMN cho các tổ chức xã hội
Module MN 14	Phương pháp tư vấn về GDMN cho các tổ chức xã hội
Module MN 15	Đặc điểm của trẻ có nhu cầu đặc biệt
Module MN 17	Lập kế hoạch giáo dục trẻ 3- 36 tháng tuổi
Module MN 18	Lập kế hoạch giáo dục trẻ 3- 6 tuổi
Module MN 19	Phương pháp tìm kiếm khai thác xử lý thông tin phục vụ xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục.
Module MN 20	Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non
Module MN 21	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong LVPTTC
Module MN 22	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong LVPTNT
Module MN 24	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội
Module MN 26	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức HĐVC
Module MN 27	Thiết kế các hoạt động giáo dục lồng ghép bảo vệ môi trường giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và G DATGT.

Module MN 28	Hướng dẫn sử dụng các thiết bị giáo dục theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu
Module MN 29	Hướng dẫn bảo quản sửa chữa một số thiết bị đồ dùng giáo dục và dạy học đơn giản
Module MN 30	Làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo
Module MN 31	Hướng dẫn sử dụng một số phần mềm vui chơi, học tập thông dụng cho dạy học mầm non
Module MN 32	Làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo
Module MN 33	Đánh giá trong giáo dục mầm non
Module MN 34	Sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi
Module MN 35	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non
Module MN 36	Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non
Module MN 37	Quản lí nhóm/ lớp học mầm non
Module MN 39	Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo
Module MN 42	Tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội của GVMN
Module MN 43	Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non
Module MN 44	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong giáo dục mầm non

## 2. Thời lượng bồi dưỡng thường xuyên

- Thời lượng của mỗi nội dung BD có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ từng năm học; với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của địa phương nhưng tổng thời lượng BDTX/1 GV/năm học không thay đổi (*phải đủ 120 tiết*)

## 3. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên

- Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên được tổ chức biên soạn và phát hành dưới dạng ấn phẩm, băng tiếng, băng hình và các thiết bị lưu trữ thông tin khác đảm bảo các quy định của chương trình bồi dưỡng thường xuyên, hình thức bồi dưỡng thường xuyên quy định tại Điều 5 Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (*quy chế 26/2012/BGDĐT ngày 10/7/2012 về bồi dưỡng thường xuyên*) cũng như các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT trong mỗi năm học.

- Đối với các nội dung đã có tài liệu phát nhà trường sẽ đăng ký mua đủ tài liệu cho giáo viên. Đối với các nội dung chưa có tài liệu phát hành phòng Giáo dục sẽ tiếp tục liên

hệ với Sở Giáo dục Đào tạo để có nguồn tài liệu cung ứng cho giáo viên. Trong thời gian chưa có tài liệu chính thống Ban giám hiệu sẽ hướng dẫn giáo viên chủ động tìm kiếm tài liệu phục vụ cho các nội dung bồi dưỡng theo quy định (*các thông tư, văn bản, tài liệu bồi dưỡng đăng tải trên mạng Internet*)

#### IV. PHÂN CÔNG CỤ THỂ 3 NỘI DUNG TRÊN NHƯ SAU.

TT	Nội dung	Số tiết	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
<b>NỘI DUNG BỒI DƯỠNG I (30 tiết /năm học/1 gv)</b>					
1	+ Chuyên đề năm 2023 "Về khai thác, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố"	3 tiết	Tháng 8/2023	Phó Hiệu trưởng phụ trách	
2	+ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 về Phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	4 tiết		nhà trường	
3	+ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN VN trong giai đoạn mới.	3 tiết			
4	+ Quán triệt chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với đội ngũ cán bộ giáo viên ngành giáo dục".	10 tiết	Tháng 9,10 /2023	BTCB	
5	+ Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo cầm quyền của	5 tiết			

	Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới;				
6	+Nghị quyết số 29/2023/NQ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về quy định tinh giản biên chế. + Các Kế hoạch trọng tâm của ngành, của nhà trường	5 tiết			
<b>B</b>	<b>NỘI DUNG BỒI DƯỠNG II (30 tiết/ năm học/ 1 giáo viên)</b>				
1	+ Kỹ năng truyền thông giáo dục	4 tiết	Tháng ng 9/20 23	Bùi Thị Huyền	
2	+ Công tác quản lý chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non.	5 tiết			
3	+ Bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn. Giới thiệu một số phần mềm, hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn	13 tiết	Tháng ng 9/20 23	Phạm thị Bốn Vũ Thị Hiệp	
4	+ Hướng dẫn áp dụng Classroom trong công tác quản lý chuyên môn	5 tiết			
5	+ Nâng cao hiệu quả thực hiện đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng”.	3tiết	Tháng ng 9/20 23	Bùi Thị Huyền	
<b>C</b>	<b>NỘI DUNG BỒI DƯỠNG III (60 tiết/ năm học/ 1 giáo viên)</b>				
1	+ Nội dung 44 module do giáo viên tự chọn.	60 tiết	Năm m học	Giáo viên trường	

			202 3- 2024	MN Trần Duong	
--	--	--	-------------------	---------------------	--

## V. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

1. Bồi dưỡng thường xuyên tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn nội dung đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

2. Bồi dưỡng thường xuyên bằng cách tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ chuyên môn của nhà trường,

3. Bồi dưỡng thường xuyên theo hình thức học tập (qua mạng Internet).

## B. ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

### 1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên

Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại giỏi (viết tắt: T), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

### 2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX

Hình thức, nhà trường đánh giá kết quả BDTX

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục tại tổ chuyên môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại lớp, nhóm. (5,0 điểm).

Thang điểm đánh giá kết quả BDTX.

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:  

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên}) : 3$$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định

### **3.Xếp loại kết quả BDTX**

Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

Loại TB nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

Loại K nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

Loại T nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

### **4.Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX**

Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên, nộp kết quả tổng hợp cho Phòng GD&ĐT.

Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

## **IV.TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của ban giám hiệu nhà trường.**

Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của đơn vị, nộp và duyệt Kế hoạch BDTX với Phòng GD&ĐT (qua bộ phận chuyên môn trước ngày 5/9/2023). Tổ chức triển khai kế hoạch BDTX cho giáo viên theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

Hướng dẫn giáo viên tự xây dựng kế hoạch BDTX và duyệt kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên. Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ BDTX.



Nhà trường tổng hợp các module giáo viên tự đăng ký bồi dưỡng.

Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về PGD & ĐT trước ngày 30/5/2024.

## **2. Trách nhiệm của giáo viên**

Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ BDTX theo đúng kế hoạch.

Báo cáo tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

## **3. Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên**

Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện BDTX giáo viên mầm non năm học 2023-2024 của trường Mầm non Trần Dương. BGH nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, các đồng chí giáo viên nghiêm túc thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc cần báo cáo với BGH để được giải quyết kịp thời./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo;
- BGH, BPCM của nhà trường;
- Tất cả giáo viên;
- Lưu VP.

